Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

FireAnt

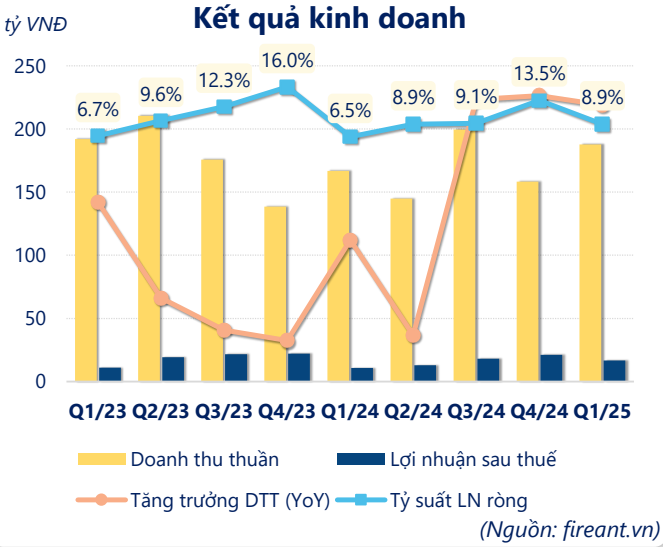
Ngày 31/03/2025	36,700 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	13.6%	**7.3%**	**24.1%**

ROE (2024): 21.8% | +/- YoY: ▲ 0.8%

	Q1/25	QoQ	YoY
DT thuần	188 tỷ VNĐ	▲ 30.0 ▲ 18.8%	▲ 21.0 ▲ 12.4%
LN gộp	53.1 tỷ VNĐ	▲ 22.9 ▲ 75.7%	▲ 6.80 ▲ 14.6%
LN thuần	20.4 tỷ VNĐ	▼ 2.10 ▼ 9.4%	▲ 7.00 ▲ 52.2%
LN sau thuế	16.7 tỷ VNĐ	▼ 4.60 ▼ 21.5%	▲ 5.80 ▲ 53.4%

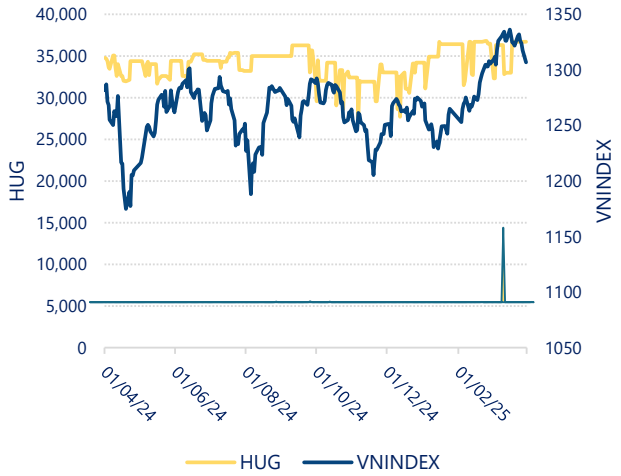
	2024	YoY
DT thuần	678 tỷ VNĐ	▼ 38.0 ▼ 5.3%
LN gộp	159 tỷ VNĐ	▲ 1.00 ▲ 0.7%
LN thuần	73.0 tỷ VNĐ	▼ 8.00 ▼ 9.9%
LN sau thuế	64.2 tỷ VNĐ	▼ 9.20 ▼ 12.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

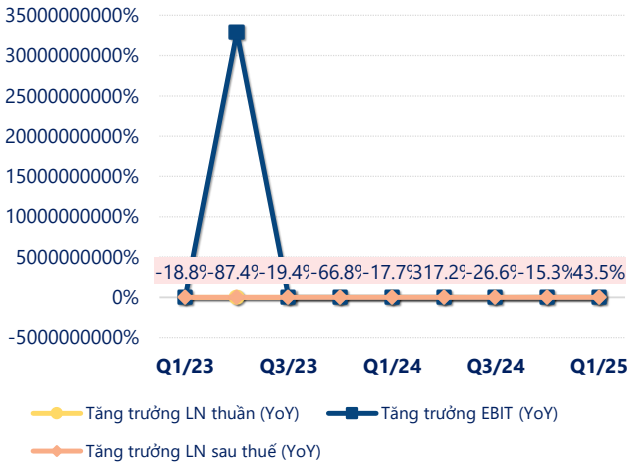
Lịch sử giá



Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

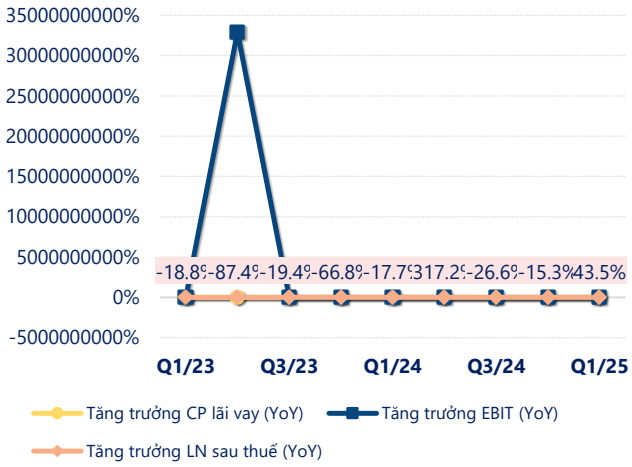
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



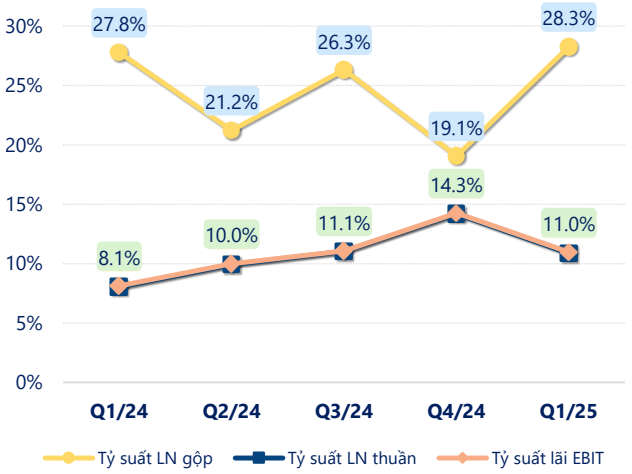
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



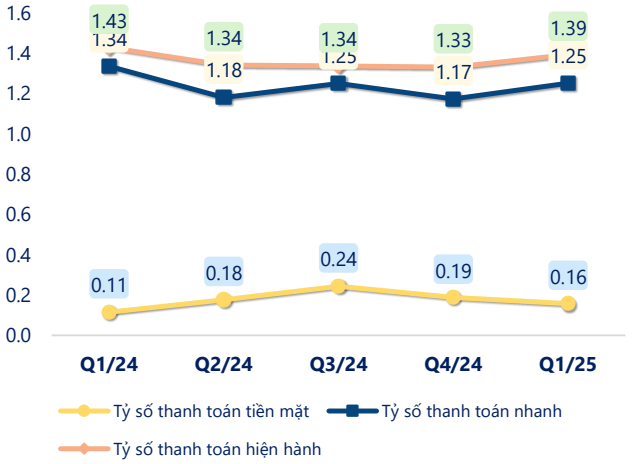
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



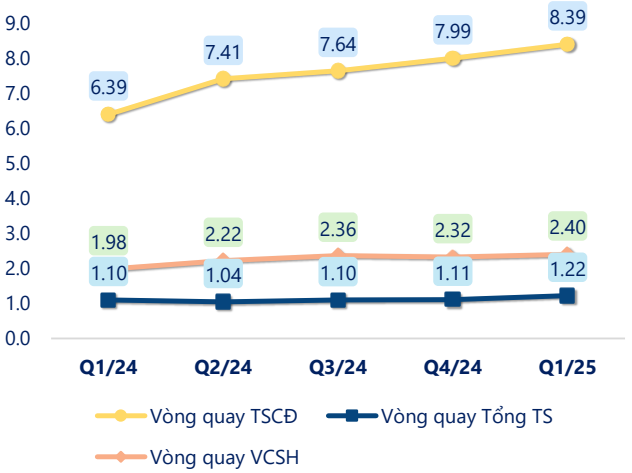
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



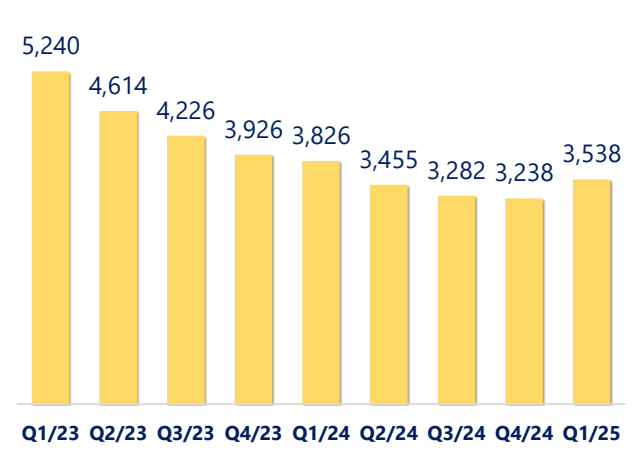
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

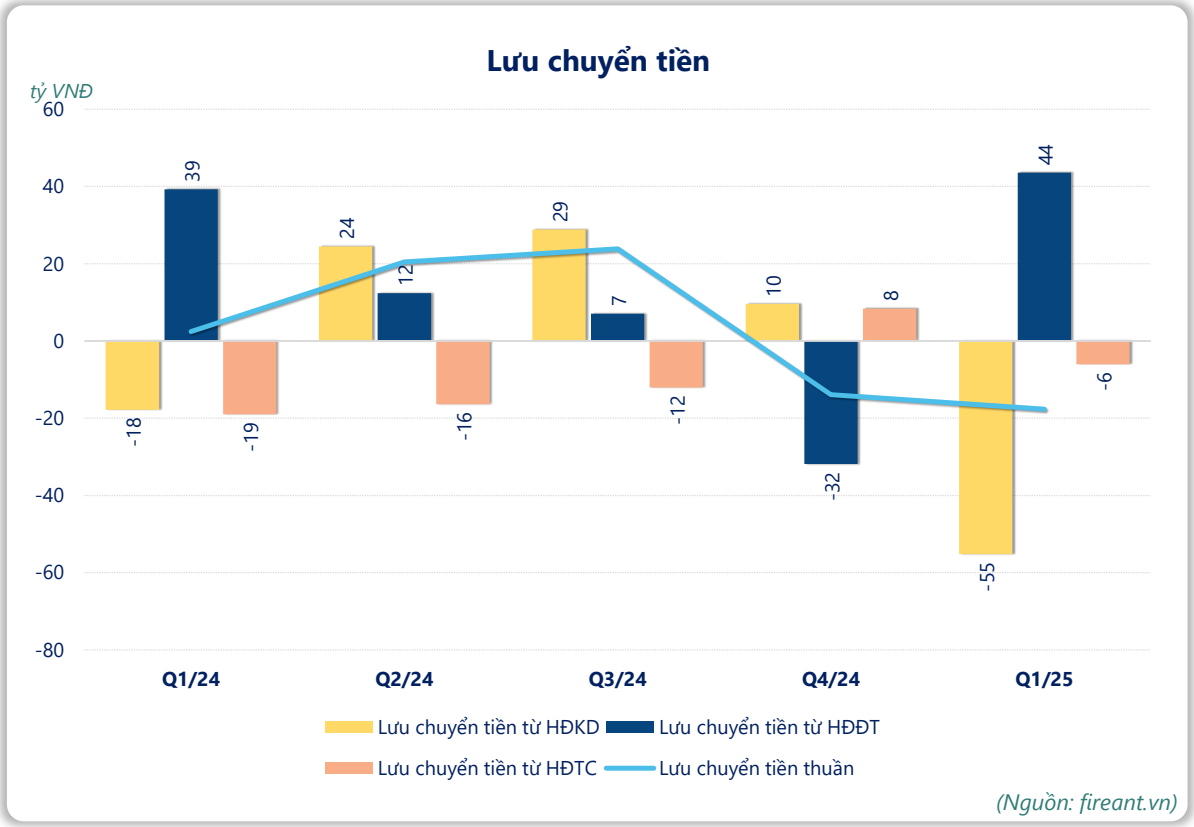


(Nguồn: fireant.vn)

Tổng Công ty May Hưng Yên - CTCP (UPCOM: HUG)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**188**	**167**	**12.4%**	**678**	**716**	**-5.3%**
Giá vốn hàng bán	135	120	12.2%	519	558	-7.0%
Lợi nhuận gộp	53.1	46.3	14.6%	159	158	0.7%
Doanh thu HĐTC	4.13	1.48	179%	35.6	47.8	-25.6%
Chi phí TC	0.01	0.00		2.74	2.47	11.1%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0.38	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**1.90**	**-100%**
Chi phí bán hàng	19.7	17.7	11.4%	66.7	77.5	-14.0%
Chi phí QLDN	**17.1**	**16.7**	**2.2%**	**52.4**	**46.8**	**11.9%**
LN thuần từ HĐKD	20.4	13.4	52.2%	73.0	81.0	-9.9%
Lợi nhuận khác	**0.18**	**0.13**	**35.3%**	**0.31**	**0.50**	**-39.1%**
LN trước thuế	20.6	13.6	51.2%	73.3	81.5	-10.1%
Lợi nhuận sau thuế	**16.7**	**10.9**	**53.4%**	**64.2**	**73.4**	**-12.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**16.7**	**10.9**	**53.4%**	**64.2**	**76.0**	**-15.4%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)